

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1790 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nghỉ dưỡng Santorini Mũi Né Villas & Resort tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/NT-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Công văn số 1524/STNMT-CCBVMT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu nghỉ dưỡng Santorini Mũi Né Villas & Resort tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nghỉ dưỡng Santorini Mũi Né Villas & Resort tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo nội dung giải trình tại Công văn số 34/2022/QTMN ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Quyết Thành Mũi Né;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 243/TTr-STNMT ngày 18 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu nghỉ dưỡng Santorini Mũi Né Villas & Resort (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Quyết Thành Mũi Né (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 12/UBND-ĐT ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh – Nguyễn Minh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- UBND phường Mũi Né;
- Công ty TNHH MTV Quyết Thành Mũi Né;
- Lưu: VT, TTTT, KT. Vương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 1790 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận).

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Khu nghỉ dưỡng Santorini Mũi Né Villas & Resort.
- Địa chỉ thực hiện dự án: Lô số 6 đường Xuân Thủy, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Chủ dự án: Công ty TNHH MTV Quyết Thành Mũi Né.
- Địa chỉ liên hệ: Lô số 6 đường Xuân Thủy, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Người đại diện: bà Doãn Thị Thanh Vân; Chức vụ: Giám đốc.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Tổng diện tích dự án là 48.544,5 m² tại phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Quy mô công suất:
 - + Khu Khách sạn với tổng 06 căn (01 tầng hầm + 09 tầng nổi/căn), tổng số phòng 108 phòng.
 - + Khu biệt thự với tổng 136 căn (02 tầng/căn), tổng số phòng 408 phòng.
- Với quy mô dân số: 1.192 người, cụ thể:
 - + Đối với du khách tại các khu khách sạn: $N_{ks} = 06 \text{ căn} \times 09 \text{ tầng/căn} \times 02 \text{ phòng/tầng} \times 02 \text{ người/phòng} = 216 \text{ người}$;
 - + Đối với du khách tại các khu biệt thự $N_{bt} = 136 \text{ căn} \times 03 \text{ phòng/căn} \times 02 \text{ người/phòng} = 816 \text{ người}$;
 - + Đối với khách vắng lai: căn cứ quy mô khu vực clubhouse, ước tính số lượng khách vắng lai khoảng: $N_{vl} = 130 \text{ người}$;
 - + Đối với nhân viên: Căn cứ quy mô dự án, dự kiến nhân viên phục vụ khi dự án đi vào hoạt động công suất tối đa là: $N_{nv} = 30 \text{ người}$.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Xây dựng khu Khách sạn với tổng 06 căn (01 tầng hầm + 09 tầng nổi/căn), tổng số phòng 108 phòng; khu biệt thự với tổng 136 căn (02

tầng/căn), tổng số phòng 408 phòng và các công trình phụ trợ khác như: Khu nhà clubhouse + gara + bể bơi...

- Hoạt động của dự án:

+ Xây dựng một Khu du lịch nghỉ dưỡng nhằm phục vụ khách du lịch đến tham quan nghỉ dưỡng và trải nghiệm các dịch vụ ăn uống, spa tại khu du lịch.

+ Tạo nên một tổ hợp khách sạn cao cấp với mục đích cho thuê phòng ngắn và dài hạn phục vụ khách du lịch.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Các hạng mục công trình chính: Hoạt động chính của dự án là Khách sạn với tổng 06 căn (01 tầng hầm + 09 tầng nổi/căn) và khu biệt thự với tổng 136 căn (02 tầng/căn).

- Các hạng mục công trình phụ trợ: Khu nhà hàng dịch vụ, Bể bơi và các công trình phụ trợ...

- Các tác động môi trường chính của dự án bao gồm tác động từ nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, khí thải, bụi phát sinh từ hoạt động của dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

- Nước thải:

+ Trong giai đoạn xây dựng: Lưu lượng nước thải sinh hoạt khoảng 14 m³/ngày đêm; nước thải thi công khoảng 3 m³/ngày đêm.

+ Trong giai đoạn vận hành: Chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt khoảng 506 m³/ngày đêm.

Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các tạp chất hữu cơ như BOD₅, COD, Amoni, Nitrat; vi khuẩn; dầu mỡ động thực vật,...; thành phần nước thải thi công chủ yếu là TSS, TDS, COD, tổng dầu mỡ, Coliform,...

- Bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xây dựng và vận hành của dự án các thành phần ô nhiễm chủ yếu như: Bụi tổng, SO₂, NO_x, CO,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 100 kg/ngày và trong giai đoạn vận hành khoảng 1.192 kg/ngày. Chất thải rắn sinh hoạt chứa các thành phần chủ yếu là chất thải hữu cơ, chất thải vô cơ phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

- Chất thải rắn thông thường: Khối lượng sinh khối phát sinh trong giai đoạn phát quang khoảng 7 tấn, trong giai đoạn xây dựng khoảng 150 kg/ngày và vận hành khoảng 9 kg/ngày, thành phần chủ yếu là gạch thừa, xi măng, coffa, thạch cao..., thân, cành cây,...

- Chất thải nguy hại: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn xây dựng khoảng 20 kg/tháng và giai đoạn vận hành khoảng 273,96 kg/năm. Chủ yếu là dầu động cơ hộp số bôi trơn tổng hợp thải, vật liệu lọc, giẻ lau, bao bì thuốc bảo vệ thực vật,...

3.2. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện cơ giới, máy móc thi công, tham gia xây dựng. Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động xây dựng: Hàn, cắt sắt, cắt gạch, khoan bê tông... Quy chuẩn áp dụng để giám sát tiếng ồn, độ rung phát sinh do hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Xử lý bằng nhà vệ sinh di động, đơn vị thi công sẽ thuê nhà vệ sinh di động bố trí ở khu vực đang thi công, định kỳ khi các nhà vệ sinh di động đầy, đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo đúng quy định.

+ Nước thải xây dựng: Được thu gom dẫn vào các hố lắng cạnh để xử lý sơ bộ, xây bể lắng ngay dưới cầu rửa xe dung tích 3 m³. Nước sau khi được lắng cạnh có thể tái sử dụng để rửa vật liệu ban đầu, phần còn lại sẽ được thoát vào rãnh thoát nước mưa tạm thời trong phạm vi dự án.

- Trong giai đoạn vận hành: Dự án đầu tư 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt với tổng công suất thiết kế 510 m³/ngày đêm để xử lý cho toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải: Dự án không có công trình xử lý bụi, khí thải. Chủ dự án thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành chủ yếu như sau:

- Trong giai đoạn xây dựng: Các phương tiện vận chuyển được phủ bạt kín thùng xe trong quá trình vận chuyển để giảm phát thải bụi trên quãng đường di chuyển; Không tập trung vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào cùng một thời điểm và thời gian cao điểm để hạn chế tình trạng tắc nghẽn giao thông, đặc biệt trong thời gian có mật độ người tham gia giao thông cao;

Hằng ngày tổ chức vệ sinh, dọn dẹp công trường vào cuối giờ làm việc, bảo đảm cho công trường luôn được gọn gàng; Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, sử dụng các bao lưới, máy hút bụi trong quá trình thi công và hoàn thiện nhà cao tầng; Che chắn các bãi chứa vật liệu bằng bạt để hạn chế gió phát tán bụi ra xung quanh.

- Trong giai đoạn vận hành: Trồng cỏ và cây xanh xung quanh; thường xuyên quét dọn khu hạ tầng giao thông, công viên..., tưới nước các tuyến đường giao thông nội bộ nhằm giảm lượng bụi phát sinh, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh; lắp đặt các máy hút mùi, khí thải tại khu vực bếp nấu của nhà hàng để hút toàn bộ lượng khí phát sinh và khuếch tán ra bên ngoài môi trường; lắp đặt ống khói các máy phát điện dự phòng đồng bộ do nhà sản xuất cung cấp, hạn chế phát tán khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng ra môi trường xung quanh khi hoạt động....

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

Đối với chất thải như cát, sỏi, gạch vỡ thừa,... được thu gom đưa về nơi tập kết và tận dụng làm nguyên liệu san lấp mặt bằng ngay tại khu vực đang thi công; đối với các loại vỏ bao xi măng, mảnh gỗ vụn,... không tái sử dụng được, sẽ thuê đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định; các loại tái sử dụng khác như coffa, sắt, thép vụn thì bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH):

Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng và vận hành đều được thu gom, phân loại vào các thùng chứa riêng biệt và mỗi thùng chứa đều được dán nhãn mã số nguy hại theo quy định và được lưu giữ trong kho chứa CTNH riêng biệt, kích thước kho chứa khoảng 10 m².

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt:

- Trong giai đoạn xây dựng: Trang bị các thùng đựng rác thải sinh hoạt cho từng khu vực thi công (3 thùng 100 lít), bố trí tại khu vực thuận tiện cho việc thu gom. Tất cả rác thải phát sinh từ công trường đều được thu gom và tập kết đúng nơi quy định, sau đó hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Bình Thuận thu gom và xử lý.

- Trong giai đoạn vận hành: Toàn bộ chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động trong dự án được thu gom hàng ngày về nhà chứa rác tạm thời của Dự án có diện tích khoảng 10 m² sau đó hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

Tổ chức thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung trong quá trình hoạt động như: Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị nhằm hạn chế tiếng ồn do phương tiện thi công tạo ra theo đúng tiêu chuẩn môi trường quy định; không sử dụng các máy móc, phương tiện quá cũ gây tiếng ồn lớn vượt quá mức tiêu chuẩn cho phép; áp dụng các phương pháp thi công hiện đại để rút ngắn thời gian thi công, hạn chế độ ồn trong quá trình thi công; Thường xuyên kiểm tra các thiết bị, máy móc trạm xử lý nước thải sinh hoạt, máy phát điện dự phòng, bảo dưỡng theo định kỳ để giảm thiểu tiếng ồn và độ rung khi hoạt động; định kỳ giám sát mức độ tiếng ồn để có biện pháp quản lý và xử lý kịp thời; thường xuyên khám sức khỏe định kỳ cho công nhân lao động.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Có các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố có thể xảy ra theo quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan để phòng chống, khắc phục các sự cố do tai nạn giao thông, sự cố cát tràn, cát bay, sạt lở, sụt lún và các sự cố môi trường khác trong quá trình thi công và hoạt động của Dự án. Khi xảy ra sự cố môi trường, Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người và tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố. Chủ dự án có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường gây ra theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

a) Giám sát không khí:

- + Thông số chọn lọc: Bụi tổng cộng, SO₂, NO_x, CO, vi khí hậu, tiếng ồn.
- + Địa điểm giám sát: 01 điểm tại khu vực thi công; 01 điểm cách khu vực thi công 50 m theo hướng gió.
- + Tần số lấy mẫu: 03 tháng/lần.
- + Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếp xúc tại nơi làm việc.

b) Giám sát nước thải:

Lượng nước thải trong giai đoạn này phát sinh tương đối ít, Chủ dự án sử dụng nhà vệ sinh di động để thu gom. Khi nhà vệ sinh đầy sẽ thuê đơn vị có chức năng tới hút và mang đi xử lý.

c) *Giám sát chất thải rắn:*

Thường xuyên theo dõi, giám sát tổng lượng thải chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng trong giai đoạn xây dựng. Tần suất thực hiện: Hàng ngày.

d) *Giám sát khác:*

- *Giám sát an toàn lao động:* Kiểm tra chất lượng môi trường, điều kiện làm việc tại công trường; tính đầy đủ, an toàn của các trang thiết bị bảo hộ lao động,... Tần suất thực hiện liên tục hàng ngày trong quá trình xây dựng.

- *Giám sát an toàn giao thông:* Vị trí dự án có khúc cua nguy hiểm và có độ dốc cao, thời gian cao điểm mật độ giao thông tương đối lớn. Do đó để hạn chế tác động tai nạn giao thông thì chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công bố trí công nhân điều tiết phương tiện giao thông ra vào dự án; quy định cụ thể tốc độ khi đi qua khu vực này (dưới 5km/h), có biển báo phương tiện giao thông thường xuyên ra vào,... Tần suất thực hiện liên tục hàng ngày diễn ra trong quá trình xây dựng

- *Giám sát sự sụt lún, bồi lắng, xói mòn, sạt lở:* Cử cán bộ theo dõi nguy cơ xảy ra các sự cố sụt lún công trình, cát tràn, cát bay. Quá trình này được ghi trong sổ nhật ký theo dõi của bộ phận quản lý. Tần suất thực hiện: Hàng ngày.

5.2. Giám sát giai đoạn vận hành thử nghiệm:

a) *Giám sát nước thải:*

- *Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất, hiệu quả từng công đoạn xử lý nước thải:*

+ Thời gian đánh giá ít nhất là 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

+ Tần suất quan trắc nước thải tối thiểu là 15 ngày/lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải).

+ Vị trí giám sát: Tại vị trí đầu vào, đầu ra công đoạn xử lý chính của hệ thống xử lý nước thải).

+ Thông số quan trắc: pH; BOD₅ (20⁰C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Amoni (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.

+ Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, k=1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- *Giai đoạn vận hành ổn định:*

+ Thời gian đánh giá là 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh.

+ Vị trí giám sát: Tại vị trí đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải.

+ Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 01 ngày/lần (đo đặc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 07 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 07 ngày liên tiếp).

+ Thông số quan trắc: pH; BOD₅ (20⁰C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Amoni (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, k=1,0 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b) Giám sát chất thải rắn:

Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

5.3. Giám sát giai đoạn vận hành thương mại:

a) Giám sát chất thải rắn:

Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, theo dõi, thống kê số lượng, chủng loại và thành phần chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại tại dự án theo quy định. Tần suất giám sát: Thường xuyên.

b) Giám sát chất lượng nước thải:

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại đầu vào và 01 điểm tại đầu ra của Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thông số giám sát: pH; BOD₅ (20⁰C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H₂S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P); Tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A, k = 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

c) Giám sát nước biển ven bờ:

+ Vị trí giám sát: Nước biển tại nguồn tiếp nhận nước thải.

+ Thông số chọn lọc: pH; DO, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Amôni (NH₄⁺) (tính theo N); hàm lượng sắt tổng số, Phosphat Coliform, tổng dầu mỡ khoáng.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển ven bờ áp dụng cho Vùng bãi tắm, thể thao dưới nước.

+ Tần suất lấy mẫu: 06 tháng/lần.

d) Giám sát khác:

- *Giám sát hệ thống cấp thoát nước:* Kiểm tra hệ thống đường ống, máy bơm nước sạch, bể chứa nước sạch; hệ thống đường ống thoát nước thải, trạm bơm nước thải, các bể xử lý nước thải có rò rỉ, nứt vỡ, cặn lắng,... Tần suất giám sát: Liên tục hàng ngày.

- *Giám sát cháy nổ:* Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đường điện, các thiết bị điện, kho lưu chứa, kho chất thải nguy hại,... Tần suất: Liên tục hàng ngày.

- *Giám sát hoạt động và các sự cố của các hệ thống xử lý nước thải tập trung:*

+ Theo dõi, kiểm tra tình trạng hoạt động của các máy móc, thiết bị vận hành. Để phát hiện các sự cố xảy ra (nếu có) tại các Trạm xử lý nước thải kịp thời.

+ Kiểm tra tình trạng các bể xử lý, lưu lượng, chất lượng nước thải đầu vào, hiệu quả xử lý của từng bể.

+ Kiểm tra tình trạng hệ thống đường ống dẫn nước, thoát nước trong hệ thống xử lý nước thải tập trung, hiện tượng rò rỉ, nứt bể, vỡ đường ống.

+ Kết quả kiểm tra được ghi chép trong nhật ký của cán bộ vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Tần suất: Liên tục hàng ngày.

- *Giám sát an toàn giao thông:* Để hạn chế tác động tai nạn giao thông thì chủ dự án bố trí nhân viên điều tiết phương tiện giao thông ra vào dự án; quy định cụ thể tốc độ khi đi qua khu vực này (dưới 5 km/h), có biển báo phương tiện giao thông thường xuyên ra vào,... Tần suất thực hiện liên tục hàng ngày.

- *Giám sát mùi hôi:* Yếu tố mùi hôi phát sinh tại Dự án chỉ cần giám sát bằng biện pháp quản lý nội bộ. Chủ dự án thường xuyên theo dõi, giám sát về vấn đề mùi hôi, đặc biệt là tại khu vực hệ thống xử lý nước thải, nhà chứa rác,...

- *Giám sát các sự cố môi trường:*

+ Chủ Dự án thường xuyên giám sát hiện tượng thủy triều đỏ, tràn dầu tại khu vực biển gần dự án, cũng như biến động đường bờ qua các tháng, các năm.

+ Ghi chép nhật ký hiện tượng trên định kỳ để làm cơ sở báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước theo dõi.

+ Tần suất giám sát: Liên tục hàng ngày.

- *Giám sát sự sụt lún, bồi lắng, xói mòn, sạt lở:* Cử cán bộ theo dõi nguy cơ xảy ra các sự cố sụt lún công trình, giám sát sự cố xói mòn do nước mưa chảy tràn đặc biệt khi mưa lớn, kéo dài. Quá trình này được ghi trong sổ nhật ký theo dõi của bộ phận quản lý. Tần suất thực hiện: Hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Trong quá trình xây dựng dự án, Chủ dự án phải thực hiện việc xây dựng đúng theo Quy hoạch chi tiết, Giấy phép xây dựng,... đã được cấp phép. Trong quá trình hoạt động của dự án, nếu chất thải xả ra môi trường không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, Chủ dự án phải thực hiện các biện pháp sau:

- Dừng hoạt động hoặc giảm công suất của dự án để bảo đảm các công trình xử lý chất thải hiện hữu có thể xử lý các loại chất thải phát sinh đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Cải tạo, nâng cấp, xây dựng bổ sung các công trình xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường, Chủ dự án phải dừng ngay hoạt động và báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật./.